



GRAMMAR

1. **Should and shouldn't**

a. Form

(+)	S + should + V-bare inf
(-)	S + shouldn't + V-bare inf
(?)	Should + S + V-bare inf?

- Students should wear uniform. (*Học sinh nên mặc đồng phục.*)
- We should wear warm coats in this weather. (*Chúng ta nên mặc áo khoác ấm trong thời tiết này.*)

b. Use

Dùng để khuyên ai đó nên hay không nên làm điều gì.

- She should go to the doctor. (*Chị ấy nên đến gặp bác sĩ.*)
- He shouldn't eat so much candy. (*Anh ấy không nên ăn nhiều kẹo*)
- They should study hard. (*Họ nên học hành chăm chỉ.*)

2. Indefinite quantifiers

a little	1 vài, 1 chút, 1 ít	dùng trong câu khẳng định với danh từ không đếm được
✓ She drinks a little coffee every morning.		
✓ I can't afford to buy a hamburger because I have a little money.		
some	1 vài, 1 chút, 1 ít	dùng trong câu khẳng định với danh từ đếm được số nhiều hoặc danh từ không đếm được
✓ My mother eats some fruit after lunch.		
✓ I have some candies.		
✓ Would you like some milk?		
any	1 vài, 1 chút, 1 ít	dùng trong câu phủ định hoặc nghi vấn
✓ She doesn't eat any meat.		

✓ There aren't **any** books on the shelf.

✓ Have you got **any butter**? - Sorry, I haven't got **any** butter.

many	nhiều	dùng với danh từ đếm được
-------------	--------------	----------------------------------

✓ There aren't **many** large glasses left.

✓ **My mother bought many oranges and apples yesterday.**

✓ There were **so many** people at the party that there was no room for dancing.

(not) much	nhiều	dùng với danh từ không đếm được , thường dùng trong câu phủ định và nghi vấn
-------------------	--------------	--

✓ **I don't do much exercise so I am getting fat.**

✓ You've put **so much** sugar in my tea that it's not drinkable.

✓ She didn't eat **so much** food this evening.

lots of/ a lot of	nhiều	dùng với danh từ đếm được số nhiều và danh từ không đếm được
------------------------------------	--------------	---

✓ **A lot of my friends want to visit Hoi An.**

✓ **It takes a lot of time to study English.**

✓ **We should drink a lot of water every day**

✓ **You should eat lots of vegetable and fruit. It's good for your health.**

✓ My sister likes reading. She reads **lots of** books in her free time.

✓ There is **a lot of** rain here in summer.

3. Imperative with “more” and “less”

Chúng ta dùng câu mệnh lệnh với more và less theo công thức sau:

V + more/less!

Ví dụ:

Do more exercise!

Hãy tập thể dục **nhiều hơn**!

Eat less fast food!

Hãy ăn ít đồ ăn nhanh **hơn**!

Drink more water!

Hãy uống nước **nhiều hơn**!

Sleep less than 10 hours per day!

Hãy ngủ **ít hơn** 10 giờ mỗi ngày!